TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2017/HS-ST.
Ngày 14 tháng 9 năm 2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Thạch Viết Tâm**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trần Xươnne**.

2/ Ông **Huỳnh Khởi**.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lý Thị Tư**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Đại**, kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2017/HSST, ngày 16 tháng 8 năm 2017 đối với:

* Bị cáo: **Trương Hồng L**, sinh năm 1957

- Địa chỉ: ấp Phú Tây, xã An Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng;

- Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12;

- Con ông Trương Hồng C và bà Nguyễn Thị B (tất cả đã chết);

- Họ và tên vợ: Vũ Thị Thanh T, sinh năm 1964, địa chỉ: ấp D, xã R, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Anh, em ruột có 04 người, lớn nhất không rõ năm sinh, khoảng 71 – 72 tuổi, nhỏ nhất sinh 1967;

- Tiền án: Ngày 14/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

- Tiền sự: Không.

- Bị khởi tố ngày 26/6/2017; bị tạm giữ ngày 24/6/2017 đến ngày 26/6/2017 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giam" cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

1/. Ông **Nguyễn Tiến Đ**, sinh năm 1978 (có mặt).

2/. Bà **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp D, xã R, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trương Hồng L Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách truy tố về hành vi phạm tội như sau: Bị cáo có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích, lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản, cụ thể: Vào khoảng 20 giờ ngày 23/6/2017, bị cáo đi xe ôm từ thị trấn Kế Sách đến chợ T thuộc ấp T, xã R, huyện Kế Sách để uống cà phê đợi đến đêm để trộm cắp tài sản, khi đi bị cáo mang theo ba cái bao màu vàng và một cây kìm để trong bọc đen. Khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo đi bộ dọc theo lộ đal hướng từ ấp T đi ấp D, xã R, khi đến nghĩa địa Từ Xá thì bị cáo ngồi lại nghe tiếng gà gáy ở đâu để vào lấy trộm. Đến khoảng 03 giờ ngày 24/6/2017, bị cáo đi đến nhà của anh Nguyễn Tiến Đ thuộc ấp D, xã R thấy con gà trống đang nhốt trong bội, bị cáo đi đến bắt con gà trống bỏ vào bao rồi đi ra phía sau chuồng gà để con gà vừa lấy trộm được tại đó, sau đó bị cáo tiếp tục lấy một cái bao màu vàng ở bên hông nhà anh Đ và đi vào chuồng gà bắt hai con gà trống bỏ vào bao thì bị anh Đ cùng gia đình phát hiện và bắt giữ. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Kế Sách L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Biên bản và Kết luận định giá tài sản số 60/BB ngày 26/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Kế Sách kết luận: 03 (ba) con gà trống có trọng lượng 4,5kg thành tiền 405.000đ (bốn trăm lẻ năm ngàn đồng).

Tại cáo trạng số 20/QĐ-KSĐT ngày 15/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đã truy tố bị cáo Trương Hồng L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ hai năm đến hai năm sáu tháng tù giam; áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy đối với 01 cây kìm, 04 cái bao màu vàng hiệu Châu Hưng Phát, 01 cái bao màu vàng hiệu Thần Nông và trả cho bị cáo một điện thoại hiệu Nokia màu đen.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người bị hại bà Nguyễn Thị Kim T có đơn xin vắng mặt, những làm chứng ông Nguyễn Hữu T, Nguyễn Trung T, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Những người này đã có lời khai trực tiếp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử; tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bị hại đề nghị xét xử vắng mặt những người nêu trên nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 191, Điều 192 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bà T và những người làm chứng.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Trương Hồng L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 20 giờ ngày 23/6/2017, bị cáo đi xe ôm từ thị trấn Kế Sách đến khu vực xã R, huyện Kế Sách để trộm cắp tài sản, khi đi bị cáo mang theo ba cái bao màu vàng và một cây kìm để trong bọc đen. Đến khoảng 22 giờ bị cáo đi bộ dọc theo lộ đal hướng từ ấp T đi ấp D, xã R để xem nhà nào có gà thì vào lấy trộm. Đến khoảng 03 giờ ngày 24/6/2017, bị cáo đến nhà của anh Nguyễn Tiến Đ thuộc ấp D, xã R thấy con gà trống đang nhốt trong bội, bị cáo đến bắt con gà bỏ vào bao rồi đi ra phía sau chuồng gà để bao gà tại đó. Sau đó, bị cáo tiếp tục lấy một cái bao màu vàng đi vào chuồng gà bắt hai con gà trống bỏ vào bao và cột miệng bao lại thì bị anh Đ cùng gia đình phát hiện và bắt giữ. Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận là vào ngày 14/8/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong án phạt tù xong vào ngày 19/5/2016.

Lời nhận tội nêu trên của bị cáo là phù hợp với Cáo trạng của Viện Kiểm sát, lời khai của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra, lời khai người bị hại, người làm chứng, biên bản hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo Kết luận định giá tài sản Kết luận định giá tài sản số 60/BB ngày 26/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Kế Sách thì tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp của ông Đ, bà T là 405.000 đồng.

Tại Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

*"*1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".*

Từ phân tích, viện dẫn nêu trên, bị cáo L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử kết luận: Bị

cáo Trương Hồng L phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ; bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo biết rõ tài sản của người khác không ai được phép xâm phạm, nếu lấy trộm sẽ bị chế tài bằng pháp luật nhưng vì không hăng say lao động sản xuất, muốn hưởng thành quả lao động trên công sức của người khác nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thủ đoạn của bị cáo là lợi dụng đêm khuya lén lút lấy trộm tài sản của người bị hại với mục đích tiêu xài cá nhân.

Ngoài việc xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại, hành vi của các bị cáo còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an toàn xã hội ở địa phương. Hiện nay tình hình trộm cắp tài sản đang diễn ra rất phức tạp với những thủ đoạn, tính chất ngày càng tinh vi và mức độ, số lượng trộm cắp tài sản xảy ra ngày càng nhiều, không chỉ trên địa bàn huyện Kế Sách mà là tình hình chung ở tỉnh Sóc Trăng. Vì vậy, để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt sau này và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để chịu sự quản lý, giáo dục của Nhà nước.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần xem xét tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo là: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp chưa gây thiệt hại, vì toàn bộ tài sản bị cáo trộm cắp đã được cơ quan Cảnh sát điều tra thu hồi và giao trả cho vợ chồng ông Đ; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm g, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trong đơn yêu cầu xử vắng mặt và tại phiên tòa, ông Nguyễn Tiến Đ, bà T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với các tài sản bị trộm cắp là 03 con gà, trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Đ là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với vật chứng là 01 cây kìm, 04 cái bao màu vàng hiệu Châu Hưng Phát, 01, cái bao màu vàng hiệu Thần Nông không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy. Trả lại cho bị cáo một điện thoại hiệu Nokia màu đen.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; xử bị cáo từ hai năm đến hai năm sáu tháng tù, là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo L bị kết án nên phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Trương Hồng L** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 45 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Hồng L. Xử phạt bị cáo Trương Hồng L 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/6/2017.

3/ Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 cây kìm có tay cầm đỏ đen, lưỡi bằng kim loại màu đen, 04 cái bao màu vàng hiệu Châu Hưng Phát, 01, cái bao màu vàng hiệu Thần Nông.

Trả lại cho bị cáo một điện thoại hiệu Nokia màu đen.

4/ Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Trương Hồng L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Công an huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thạch Viết Tâm